

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 22-11- 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Việt Hưng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Hoài Nam; Bà Trương Thị Lệ Chi
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Phạm Bá T, sinh ngày 25/3/1985 tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không. con ông Phạm Văn M, sinh năm 1960 và con bà Ngân Thị T, sinh năm 1961. Bị cáo có vợ là Ngân Thị L, sinh năm 1985 và 01 người con sinh năm 2004.

Hiện tại vợ, con bị cáo đang làm ăn sinh sống tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 05/9/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phùng Văn H , sinh năm 1987 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk

3. Bị hại: Anh Đinh Công T1, sinh năm 1989 (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đinh Công T2, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

5. Người làm chứng:

- Anh Ma Viêt T3, sinh năm 1963 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Trung T4, sinh năm 1979 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/9/2019, Phạm Bá T đến nhà ông Đinh Công T2, sinh năm 1967 tại Thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để chơi. Tại đây T được ông T2 mời ăn cơm và uống rượu, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì ăn uống xong, lúc này ông T2 vào trong phòng ngủ còn T nằm nghỉ ngơi ở phòng khách. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T thức dậy đi ra ngoài hiên nhà thấy chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51, màu sơn Đỏ-Đen-Bạc, nhãn hiệu Honda, loại Wave của gia đình ông T2 dựng đó, trên xe còn cắm chìa khóa nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T nhìn xung quang không thấy ai và biết ông T2 đang ngủ trong phòng nên T nhẹ nhàng dắt xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51 từ hiên xuống sân rồi mở khóa, nổ máy, điều khiển xe chạy về hướng xã C, huyện K. Trên đường đi T bị ngã, dẫn tới xe bị hư hỏng nhẹ và T bị thương nhẹ ở vùng mắt trái. Khi đi đến đoạn đường thuộc Buôn T, xã C, huyện K thì gặp anh Ma Viêt T3, sinh năm 1963, trú tại thôn N, xã C, huyện K, là người quen của T, anh T3 thấy người T dính bùn đất, và bị thương nhẹ nên nói T về nhà anh T3 tắm rửa thay quần áo, sau đó T ăn cơm và ngủ lại nhà anh T3, anh T3 hỏi xe của ai thì T nói xe của bạn gái ở

huyện K, T mượn để sử dụng. Sáng ngày 02/9/2019, T chào anh T3 rồi lấy xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51 đi về huyện E, Đắk Lắk. Khi đi tới tiệm sửa xe của anh Nguyễn Trung T4, sinh năm 1979 (thôn 6, xã E, huyện E) thì T ghé vào tiệm, giả vờ sửa xe và trao đổi với anh T4 về việc bán xe, T nói: “anh xem xe em sửa hết khoảng bao nhiêu tiền”, anh T4 kiểm tra và nói xe này sửa hết 1.200.000 đồng. T nói “anh mua xe này không”, anh T4 kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có dấu đỏ của Công ty TNHH xe máy Ngọc Cẩm T để ở trong cốp xe thì nói “xe này đang mua trả góp nên anh không mua”. Nghe vậy, T nói với anh T4 là “em không có tiền, em để xe lại sửa lúc nào có tiền em quay lại lấy” thì anh T4 đồng ý. T để xe lại rồi đi ra huyện E để chơi, khoảng 13 giờ ngày 05/9/2019 T nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên đã đến tiệm sửa xe của anh T4 lấy xe về và chạy vào Công an huyện Krông Bông để đầu thú và giao nộp xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐ ngày 09/9/2019 của HĐ định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: Giá trị tài sản của chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51 là 16.150.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Bá T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi thực hiện hành vi phạm tội của mình bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tình tiết khác: Đối với Ma Viết T3 và Nguyễn Trung T4, cả hai không hề biết xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51 là xe do bị cáo Phạm Bá T trộm cắp được. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông không xử lý đối với T3 và T4 là đúng theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ được của vụ án: 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51, màu sơn: Đỏ- Đen – Bạc; nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE, số máy JA39E0976948; số khung 3912KY120529. Ngày 13/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Công T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về việc xe bị hư hỏng nên không đặt ra để giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố Phạm Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Bá T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2019

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Công T1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Bị cáo Phạm Bá T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Về hình phạt: Bị cáo là đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo, sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt cho bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Bá T thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, đồng thời áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa và đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

- Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với người bào chữa: Đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt và áp dụng Điều 328 BLTTHS trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa là không tương xứng với hành vi của bị cáo. Bởi lẽ, khi bị cáo được gia đình bị hại tiếp đãi mời ăn cơm, bị cáo đã không lấy đó làm cảm kích mà ngược lại lợi dụng sự tin tưởng và lúc gia đình bị hại không đề ý đã lén lút lấy trộm xe. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do vậy, tôi vẫn giữ nguyên quan điểm và không

đồng ý với ý kiến của người bào chữa vừa trình bày.

- Người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì thêm.
- Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu về tài sản của người khác, vì mục đích tư lợi cá nhân, bản thân lười lao động nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/9/2019 tại nhà ông Đinh Công T2 ở thôn D, xã C, huyện K, bị cáo lợi dụng lúc ông T2 đang ngủ, đã có hành vi lén lút, bí mật lấy trộm chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51 của Đinh Công T1 là chủ sở hữu chiếc xe (con trai ông T2). Trị giá của chiếc xe mô tô T đã trộm cắp là 16.150.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Bá T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....;

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là

người còn trẻ, có khả năng lao động lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một nghề nghiệp ổn định, tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội, tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và có ý thức cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: khi quyết định hình phạt cần cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây án, bị cáo đã ra đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về việc xe bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Krông Bông ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 ngày 13/9/2019 trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 47K1-299.51 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Công T1.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Bá T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là cá nhân thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn giảm tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

[7] Xét đề nghị của người bào chữa: Hội đồng xét xử cần chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ của người bào chữa. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xử dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm của bị cáo gây ra nên không được chấp nhận. Về phần bồi thường cần công nhận việc bị hại không có yêu cầu gì thêm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố Phạm Bá T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Bá T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/9/2019

2. Về án phí: miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Bá T.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Hưng